

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Huỳnh Văn Tới**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: **Thạch D**, sinh năm 1962. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 8A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Thạch Tư T; Con bà: Danh Thị B; Vợ: Tạ Thị T; Con: 03 người, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời cho đến nay (Bị cáo Thạch D tạm giam có mặt).

- Bị hại:

Chị **Lê Thị Nhã T**, sinh năm 1997. Người đại diện hợp pháp: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1973 (Có mặt); Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà **Lâm Thu H**, sinh năm 1954 (Có mặt). Trú tại: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2019, Lê Thị Nhã T điều khiển xe mô tô biển số 69N1-292.62 chở Lâm Thu H (bà ngoại Trần) ngồi phía sau đi trên tuyến lộ bê tông 1,5 mét, từ hướng Vồ Dơi về Co Xáng, xã Trần Hợi. Khi đến đoạn lộ thuộc ấp 5, xã Trần Hợi thì cùng lúc này Thạch D điều khiển xe mô tô 69K2-4802 chạy từ dưới sân đất nhà ông Út Sơn lên lộ cắt ngang đầu xe của T; dẫn đến bánh xe trước của T va chạm vào bửng xe bên phải của Đ, làm hai xe đều ngã xuống lộ. Sau khi va chạm, bà H bị gãy tay trái, T bị thương nặng ở cùi đầu, còn Thạch D bị trầy xước ở tay.

Kết quả giám định thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận như sau: Thương tích của Lê Thị Nhã T là 98%; Thương tích của bà Lâm Thu H 17%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 07/5/2019 trên tuyến lộ giao thông nông thôn thuộc ấp 5, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn lộ bê tông, mặt lộ rộng 1,5 mét, lộ chạy dọc theo hướng Đông – Tây; lộ thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế; Hướng Đông hiện trường thẳng tuyến lộ về Vồ Dơi; Hướng Tây thẳng tuyến lộ về Co Xáng; Hướng Nam tiếp giáp lề lộ phần đất của ông Út Sơn; Hướng Bắc hiện trường là Kênh Xáng Vồ Dơi; Lấy trụ điện số 300-0613, các lề lộ làm mốc chuẩn để đo đạc ghi nhận hiện trường như sau: Cách trụ điện 300-0613 về hướng Tây Bắc 8m90 và 8m50 lần lượt là vị trí tâm bánh trước và tâm bánh sau xe biển kiểm soát 69K2-4802, xe trong tình trạng ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Nam, tâm bánh trước cách lề Nam về hướng Nam 45cm, tâm bánh sau cách lề Nam về hướng Bắc 10cm; Cách tâm bánh trước xe biển kiểm soát 69K2-4802 về hướng Đông Bắc 2m, cách tâm bánh sau xe biển kiểm soát 69K2-4802 về hướng Đông Bắc 90cm, trên mặt lộ phát hiện vết cháy bánh dài 14cm, rộng 12cm, mép ngoài hướng Bắc của vết này cách lề Nam 90cm; Cách vết cháy bánh thứ nhất về hướng Nam 12cm, phát hiện vết cháy bánh thứ hai, kích thước dài 50cm, rộng 11 cm, đầu hướng Đông cách lề Nam 62cm, đầu hướng Tây cách lề Nam 45cm; Cách vết cháy bánh thứ hai về hướng Bắc 5cm, phát hiện vết cháy bánh thứ ba, kích thước dài 50cm, rộng 13cm, đầu hướng Đông cách lề Nam 50cm, đầu hướng Tây tiếp lề Nam; Cách đầu hướng Đông của vết cháy thứ nhất về hướng Tây 90cm, trên lộ phát hiện vết cày trượt thứ nhất, kích thước 1cm x 6cm, cách lề Nam 86cm; Cách vết cày trượt thứ nhất về hướng Tây 1m70 phát hiện vết cày trượt thứ hai, vết không liên tục, dài 1m35, rộng 0,5cm, đầu hướng Đông cách lề Nam 52cm, đầu hướng Tây cách lề Nam 26cm. Cách vết cày trượt thứ hai về hướng Bắc 50cm phát hiện vết cày trượt thứ ba, vết không liên tục kích thước dài 1m25, rộng 1cm, đầu hướng Đông cách lề Nam 95cm, đầu hướng Tây cách lề Nam 1m04; Phía trên vết cày trượt thứ ba là vị trí xe biển kiểm soát 69N1-292.62, xe trong tình trạng ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng Đông, tâm bánh trước tiếp giáp lề Bắc, tâm

bánh sau cách lề Bắc về hướng Nam 43cm. Tâm bánh trước xe 69N1-29262 đến Tâm bánh sau xe 69K2-4802 là 3m20; Từ bánh sau xe 69K2-4802 Nhìn về hướng Nam, cách lề Nam về hướng Nam 80cm, ở trước nhà ông Sơn có hàng rào bằng cây dâm bụt dài 23m cao 1m90; Vị trí sau xe biển kiểm soát 69K2-4802 lề lộ hướng Nam cao hơn mặt đất 8cm.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 69K2-4802: Chủ xe Nguyễn Thị Mỹ T; địa chỉ ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây (do Thạch D điều khiển): Xe không có gương chiếu hậu hai bên; Phần đầu mỏ chắn bùn trước bị trầy xước nhiều vết có dính chất màu trắng dài 10cm x 4cm; Tấm ốp gồm gác chân bên phải bị trầy xước 1 đường dài 6cm x 2cm; ốp yếm bên trái bị bể từ trên xuống giáp với tấm ốp 51cm x 15cm; lớp trước bị trầy xước ăn mòn, dính nhiều vết đất; ốp gần gác chân trái bị trầy xước 47cm x 5cm; đầu gác chân bên trái trầy xước dính chất màu trắng dài 0,5cm x 0,5cm; bộ phận giảm thanh bị trầy xước 1 đường dài 7cm x 1cm.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 69N1-292.62: Chủ xe Lê Thị Nhã T: Có đầy đủ giấy tờ xe; Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm; Cản gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước 3cm x 1cm; Đầu tay vịn (tay cầm) bên trái bị trầy xước 1cm x 1cm, trầy tay thắng bên trái bị trầy xước 1cm x 1cm; Trên chắn bùn trước bị trầy xước 7cm x 6cm vết trầy có dính màu đen; Mặt nạ bên phải bị trầy xước 9cm x 6cm; Ốp yếm trước trái bị trầy xước 6cm x 4,5cm; Ốp đèn tín hiệu bên trái bị trầy xước 7cm x 1cm; Ốp yếm trước bên trái phía dưới bị trầy xước 25cm x 7cm; Tấm ốp gần gác chân trái trầy xước 30cm x 3cm; Lớp phía trên bên trái bị ăn mòn dính chất màu trắng bên dưới gác chân trái bị trầy xước 1cm x 1cm; Ốp kệ phần giảm thanh bị trầy xước 45cm x 6cm; Đèn, còi, đèn báo hiệu, phanh, quan sát bằng mắt thường vẫn hoạt động bình thường.

Xác định lỗi: Bị cáo Đ không có giấy phép lái xe, lại điều khiển xe mô tô không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ; nên bị cáo điều khiển xe mô tô 69K2-4802 chạy từ dưới sân đất nhà ông Út Sơn thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã cắt ngang đầu xe của Lê Thị Nhã T đang lưu thông trên đường thẳng, dẫn đến bánh xe trước của Trần va chạm vào bửng bên phải xe của bị cáo Đ, làm cả hai phương tiện đều ngã; dẫn đến T bị thương tích 98%; bà Lâm Thu H bị thương tích 17%. Hành vi của bị cáo Đ, đã vi phạm vào khoản 8 (Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định) và khoản 23 (Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ) của Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 69K2-4802 của Thạch D; 01 xe mô tô biển kiểm soát 69N1-292.62 của Lê Thị Nhã T (đã trao trả lại cho gia đình bị hại Nhã Trần).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Thạch D về tội: "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra là bị cáo tự nguyện khai báo, không ai ép cung, mớm cung gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 16/01/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch D phạm tội: "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch D từ 03 đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Thạch D bồi thường cho ông Đ số tiền 243.825.214 đồng; bồi thường cho bị hại bà Lâm Thu H số tiền 3.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 69K2-4802 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, ông Đ, bà H không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát; có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ; Ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 273.825.214 đồng (bao gồm các khoản: tiền thuốc có toa vé, tiền sữa, tiền tả lót, tiền bao xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần); bị hại Thu H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí điều trị.

Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát; tự nguyện bồi thường các khoản tiền mà ông Đ và bị hại Thu H đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đ không có giấy phép lái xe, lại điều khiển xe mô tô không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ; nên khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 5 năm 2019 bị cáo điều khiển xe mô tô 69K2-4802 chạy từ dưới sân đất nhà ông Út Sơn thuộc ấp 5, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, lên lộ bê tông 1,5 mét, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã cắt ngang đầu xe của Lê Thị Nhã T đang lưu thông trên đường thẳng, dẫn đến bánh xe trước của T va chạm vào bửng bên phải xe của bị cáo Đ, làm cả hai phương tiện đều ngã; dẫn đến T bị thương tích 98%; bà Lâm Thu H bị thương tích 17%. Hành vi của bị cáo Đ, đã vi phạm vào khoản 8 (Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định) và khoản 23 (Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ) của Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Đ phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố; đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Khi thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được khi tham gia giao thông, phải có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp, phải chấp hành đúng các quy tắc giao thông đường bộ nhưng vì quá tự tin, bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ và hậu quả làm cho bị hại Lê Thị Nhã T bị thương tích 98%; bà Lâm Thu H bị thương tích 17%. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm của mình; Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa tiền án tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khơ Me; thuộc thành phần lao động nghèo; Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại Lê Thị Nhã T; Tại phiên tòa, bị hại Thu H và người đại diện hợp pháp của người bị hại Nhã T là ông Đ có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (các tình tiết bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Mặc khác, do bị cáo Đẹp được hưởng 02 tình tiết quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; để áp dụng hình phạt dưới khung của điều luật; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại Nhã T là ông Đ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 273.825.214 đồng (bao gồm các khoản: tiền thuốc có toa vé, tiền sữa, tiền tả lót, tiền bao xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần); bị hại Thu H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí điều trị bệnh nhưng không có toa vé. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Đ tự nguyện bồi thường các khoản tiền mà ông Đ và bị hại Thu H đã yêu cầu; không có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, điều chỉnh lại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự

nguyên của bị cáo Thạch D; căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Thạch D bồi thường cho ông Đ số tiền 243.825.214 đồng (có trừ số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo đã đưa cho ông Đ); bồi thường cho bị hại Thu H số tiền 3.000.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69K2-4802, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo; nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao trả lại cho bị cáo Thạch D xe nêu trên là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thạch D phải nộp số tiền: 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 12.341.260 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Thạch D bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Thị Nhã T là ông Lê Văn Đ số tiền 243.825.214 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm mười bốn đồng); Buộc bị cáo Thạch D bồi thường cho bị hại bà Lâm Thu H số tiền 3.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng). Kể từ ngày được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao trả lại cho bị cáo Thạch D 01 xe mô tô biển kiểm soát 69K2-4802 (Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2020 bút lục số 361).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thạch D phải nộp số tiền 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và số tiền 12.341.260 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

5. Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo Thạch D; bị hại Lâm Thu H và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Thị Nhã T là ông Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- UBND TT Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; Các bị hại (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang